

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Vàng A Kỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lùng Văn P** sinh ngày 05 tháng 12 năm 1993 tại bản Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011093006328; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lùng Văn T sinh năm 1968 và con bà Vàng Thị C sinh năm 1976; Bị cáo Lùng Văn P chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12 tháng 7 năm 2021 Công an xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã. Ngày 03 tháng 11 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian 12 tháng. Chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Lùng Văn P bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2024, tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2024 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo **Dương Phan H** sinh ngày 12 tháng 01 năm 1978 tại xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: Bản Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 014078001785; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân Đ sinh năm 1952 và con bà Phạm Thị T sinh năm 1953; Bị cáo Dương Phan H có vợ tên là Cà Thị Nhung sinh năm 1985. Con có 02 con lớn

nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10 tháng 6 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản” chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Dương Phan H bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2024, tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Cà Thị N sinh năm 1985. Có mặt.

Trú tại: Bản Pa Tàn, xã Pa Tàn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Lùng Văn P: Bà Giàng Thị Nhung trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2024 bị cáo Lùng Văn P một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27S1-111.88 từ bản Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé đến nhà Dương Phan Hiền ở bản Pa Tàn, xã Pa Tàn, huyện Nậm Pồ rủ Dương Phan H đi mua ma túy để sử dụng, bị cáo Dương Phan H đồng ý và nói bị cáo Lùng Văn P cứ đi trước. Sau đó bị cáo Dương Phan H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27 B1- 345.62 từ nhà đến đường quốc lộ 4H thuộc xã Pa Tàn, huyện Nậm Pồ thì gặp bị cáo Lùng Văn P cả hai thống nhất đi xuống bản Hô Hải, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ để mua ma túy. Do xe máy của bị cáo Lùng Văn P hết xăng nên đã để lại bên lề đường rồi bị cáo Lùng Văn P điều khiển xe mô tô của bị cáo Dương Phan H cùng nhau đi đến khu vực bản Hô Hải, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ thì dừng lại bị cáo Lùng Văn P đi bộ vào trong bản còn bị cáo Dương Phan H ở ngoài đợi. Khi bị cáo Lùng Văn P đang đi thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện biết người đàn ông này có ma túy bán. Bị cáo Lùng Văn P đã mua được của ông ta 01 (một) gói Heroine với số tiền là 250.000 đồng, trong đó tiền của bị cáo Lùng Văn Phú là 200.000 đồng, tiền của Dương Phan H là 50.000 đồng đã đưa cho Lùng Văn P trước đó. Mục đích để sử dụng, mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lùng Văn P cầm trong lòng bàn tay và đi bộ về chỗ bị cáo Dương Phan H đang đứng đợi. Sau đó bị cáo Lùng Văn P lấy số Heronine ra chia cho bị cáo Dương Phan H một ít. Sau đó Heronine của ai người sử dụng bằng hình thức hít. Vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024 khi Lùng Văn P điều khiển xe mô tô chở Dương Phan H về bị tổ công tác Công an xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lùng Văn P 01(một) gói Heronine và đưa về Công an huyện Nậm Pồ để làm rõ.

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 17 tháng 4 năm 2024, cán bộ quản giáo nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ kiểm tra quần áo của người bị tạm giữ Dương Phan H thì phát hiện trong lỗ xỏ dây cặp quần dài, màu đen mà Dương Phan Hiền đang mặc trên người có 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 Công an huyện Nậm Pồ cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy

mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng Heroine là 0,57 gam thu giữ của Lùng Văn P.

Ngày 18 tháng 4 năm 2024 Công an huyện Nậm Pồ cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng Heroine là 0,22 gam thu giữ của Dương Phan H.

Bản kết luận giám định số: 720/KL-KTHS ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lùng Văn P và Dương Phan H có khối lượng 0,57 gam là chất ma túy: Loại Heroine (ký hiệu H1).

Vật chứng thu giữ của Dương Phan H có khối lượng 0,22 gam là chất ma túy: Loại Heroine (ký hiệu H2).

- Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSNP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố Lùng Văn P và Dương Phan H để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lùng Văn P từ **01** (một) năm **07** (bảy) tháng tù đến **01** (một) năm **10** (mười) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Dương Phan H từ **01** (một) năm **07** (bảy) tháng tù đến **01** (một) năm **10** (mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS ;Tịch thu tiêu hủy số Heronine vật chứng vụ án.

Tịch thu ½ trị giá chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát là 27 B1- 345 - 62, số loại VISION màu sơn đỏ đen theo quy định pháp luật.

Trả lại cho chị Cà Thị N ½ trị giá chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát là 27 B1- 345 - 62, số loại VISION màu sơn đỏ đen theo quy định pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lùng Văn P. Buộc bị cáo Dương Phan H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị N trình bày như sau: Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát là 27 B1- 345 - 62, số loại VISION màu sơn đỏ đen là xe của em gái tôi tên là Cà Thị K cho riêng tôi. Lúc bị cáo Dương Phan H mượn xe tôi không biết là mượn đi mua ma túy nên tôi đã cho mượn. Tại phiên Tòa hôm nay đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho tôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Lùng Văn P không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế;

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Lùng Văn P mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị không áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lùng Văn P nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định. Vào khoảng 16 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2024 bị cáo Lùng Văn P một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27S1-111.88 từ bản Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé đến nhà Dương Phan H ở bản Pa Tân, xã Pa Tân, huyện Nậm Pồ rủ Dương Phan H đi mua ma túy để sử dụng, bị cáo Dương Phan H đồng ý và nói bị cáo Lùng Văn P cứ đi trước. Sau đó bị cáo Dương Phan H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27 B1- 345.62 từ nhà đến đường quốc lộ 4H thuộc xã Pa Tân, huyện Nậm Pồ thì gặp bị cáo Lùng Văn P cả hai thống nhất đi xuống bản Hô Hải, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ để mua ma túy. Do xe máy của bị cáo Lùng Văn P hết xăng nên đã để lại bên lề đường rồi bị cáo Lùng Văn Phú điều khiển xe mô tô của bị cáo Dương Phan H cùng nhau đi đến khu vực bản Hô Hải, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ thì dừng lại bị cáo Lùng Văn Phú đi bộ vào trong bản còn bị cáo Dương Phan H ở ngoài đợi. Khi bị cáo Lùng Văn P đang đi thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện biết người đàn ông này có ma túy bán. Bị cáo Lùng Văn P đã mua được của ông ta 01 (một) gói Heroine với số tiền là 250.000 đồng, trong đó tiền của bị cáo Lùng Văn P là 200.000 đồng, tiền của Dương Phan H là 50.000 đồng đã đưa cho Lùng Văn P trước đó. Mục đích để sử dụng, mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lùng Văn P cầm trong lòng bàn tay và đi bộ về chỗ bị cáo Dương Phan H đang đứng đợi. Sau đó bị cáo Lùng Văn P lấy số Heronine ra chia cho bị cáo Dương Phan H một ít. Sau đó Heronine của ai người sử dụng bằng hình thức hít. Vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024 khi Lùng Văn Phú điều khiển xe mô tô chở Dương Phan H về bị tổ công tác Công an xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lùng Văn P 01(một) gói Heronine và đưa về Công an huyện Nậm Pồ để làm rõ.

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 17 tháng 4 năm 2024, cán bộ quản giáo nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ kiểm tra quần áo của người bị tạm giữ Dương Phan H thì phát hiện trong lỗ xỏ dây cạp quần dài, màu đen mà Dương Phan H đang mặc trên người có 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng.

Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lùng Văn P và Dương Phan H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ truy tố bị cáo Lùng Văn P và Dương Phan H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo thấy: Bị cáo Lùng Văn P ngày 12 tháng 7 năm 2021 Công an xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã. Ngày 03 tháng 11 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian 12 tháng. Chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Nhân thân bị cáo Dương Phan H: Ngày 10 tháng 6 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lùng Văn P và Dương Phan H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Bị cáo Lùng Văn P từ **01** (một) năm **07** (bảy) tháng tù đến **01** (một) năm **10** (mười) tháng tù. Bị cáo Dương Phan H từ **01** (một) năm **07** (bảy) tháng tù đến **01** (một) năm **10** (mười) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lùng Văn P đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; HĐXX xét thấy có căn cứ áp dụng. Đề nghị HĐXX xử phạt mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát. HĐXX xét thấy việc đề nghị của người bào chữa là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm: Bị cáo Lùng Văn P có vai trò chính là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp đi mua Heroine, sau khi mua được Heroine bị cáo Lùng Văn P đã chia cho bị cáo Dương Phan H để sử dụng và đi xe máy cùng nhau về. Do đó bị cáo Lùng Văn P và Dương Phan H phải chịu tổng khối lượng là 0,79 gam Heroine. HĐXX cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo Lùng Văn P là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Xét thấy bị cáo Dương Phan H thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và không có công việc ổn định. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán Heroine cho các bị cáo; do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu do đó không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

Đối với ý kiến của chị Cà Thị N xin lại chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát là 27 B1- 345 - 62, số loại VISION màu sơn đen. HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo Dương Phan H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX sẽ xem xét đề nghị của chị Cà Thị N.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Áp dụng Điều 28, 29, và Điều 33; Điều 37; Điều 39 Luật HN và GD. Tịch thu tiêu hủy khối lượng H1: 0,49 gam Heroine hoàn lại sau khi gửi giám định và khối lượng H2 :0,19 gam Heroine hoàn lại sau khi gửi giám định. Tất cả được cho vào 02 (hai) túi nilon màu trắng và 01(một) phong bì niêm phong.

Đối với chiếc xe máy mang biển soát 27 B1- 345 - 62, số loại VISION màu sơn đen. Số máy:JF58E0808204, số khung : RLHJF5809EY808148. Kèm theo 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 206098. HĐXX xét thấy chiếc xe máy là phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng. Chị Cà Thị N không biết gì về việc bị cáo Dương Phan H dùng chiếc xe máy để đi mua ma túy, do vậy cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để nộp vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho chị Cà Thị N 1/2 giá trị chiếc xe máy trên. Đối với chìa khóa xe, đăng ký xe giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo Lùng Văn P là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Ngày 16 tháng 8 năm

2024 bị cáo Lùng Văn P đã có đơn đề nghị miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lùng Văn P. HĐXX quyết định buộc bị cáo Dương Phan H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lùng Văn P và Dương Phan H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lùng Văn P: **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17 tháng 4 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Dương Phan H: **01** (một) năm **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17 tháng 4 năm 2024.

3.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Áp dụng Điều 28, 29, và Điều 33; Điều 37; Điều 39 Luật HN và GĐ.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng H1: 0,49 gam Heroine và khối lượng H2: 0,19 gam Heroine hoàn lại sau khi gửi giám định cùng 01(một) mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong. Tất cả được cho vào 02 (hai) túi nilon màu trắng và 01(một) phong bì niêm phong là vật chứng vụ án Lùng Văn P và Dương Phan H.

Tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát; 27 B1- 345 - 62, số loại VISION màu sơn đỏ đen. Số máy:JF58E0808204, số khung : RLHJF5809EY808148. Kèm theo 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 206098 mang tên Cà Thị Khánh.

Trả lại cho chị Cà Thị N ½ giá trị chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát; 27 B1- 345 - 62, số loại VISION màu sơn đỏ đen. Số máy:JF58E0808204, số khung : RLHJF5809EY808148. Kèm theo 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 206098 Cà Thị K.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Nậm Pồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

4.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án; Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lùng Văn P. Buộc bị cáo Dương Phan H phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lùng Văn P và Dương Phan H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 8 năm 2024). Chị Cà Thị N có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 8 năm 2024).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, NTG Công an huyện Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Nậm Pồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách